

## KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC VỀ CHUYỂN ĐỔI ĐẤT TRỒNG LÚA SANG ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÁC<sup>1</sup>

Nguyễn Thị Đào<sup>2</sup>  
Trần Thị Thu Hương<sup>3</sup>

**Tóm tắt:** Bằng phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu, bài viết phân tích kinh nghiệm của Trung Quốc trong chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại hình sử dụng đất nông nghiệp khác nhằm rút ra bài học cho tái cơ cấu nông nghiệp ở Việt Nam. Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh và hiệu quả trồng lúa suy giảm, Trung Quốc thiết lập cơ chế quản lý chặt chẽ thông qua cơ chế cấp tín chỉ sử dụng đất và duy trì tối thiểu 120 triệu ha đất canh tác để bảo đảm an ninh lương thực. Nghiên cứu chỉ ra ba mô hình chuyển đổi tiêu biểu: chuyển sang cây ăn quả lâu năm, trồng rau màu và mô hình tích hợp lúa - cá, phản ánh các mức độ khác nhau về hiệu quả kinh tế và tác động môi trường. Kinh nghiệm từ đó cho thấy chuyển đổi đất lúa chỉ bền vững khi được thực hiện trong nội bộ đất nông nghiệp, có cơ chế bù đắp diện tích và chất lượng đất tương đương, đồng thời gắn với hỗ trợ kỹ thuật và liên kết thị trường của chính quyền địa phương. Những kết quả này cung cấp cơ sở tham khảo cho Việt Nam trong xây dựng chính sách sử dụng đất lúa linh hoạt nhưng vẫn bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ môi trường dài hạn.

**Từ khóa:** Chuyển đổi đất nông nghiệp, đất trồng lúa, kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam.

**Abstract:** By employing a literature review approach, this article analyzes China's experience in converting rice-growing land to other agricultural land-use types to draw lessons for agricultural restructuring in Vietnam. In the context of rapid urbanization and declining rice-growing efficiency, China established a strict management mechanism through the "red line" of agricultural land and maintained a minimum of 120 million hectares of arable land to ensure food security. The study identifies three typical conversion models: conversion to perennial fruit trees, vegetable cultivation, and integrated rice-fish farming, reflecting different levels of economic efficiency and environmental impact. Experience shows that rice land conversion is only sustainable when implemented within the agricultural land itself, with mechanisms to compensate for equivalent land area and quality, and linked to technical support and market connections from local authorities. These results provide a basis for Vietnam to refer to in developing flexible rice land use policies that ensure food security and long-term environmental protection.

1 Bài viết này là kết quả của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: “Điều tra khảo sát việc thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác tại một số địa phương ở vùng đồng bằng sông Cửu Long”.

2 Thạc sĩ, Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

3 Tiến sĩ, Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

*Keywords:* Agricultural land conversion, rice paddy land, international experience, Vietnam.

*Nhận bài:* 20/01/2026 *Gửi phản biện:* 31/01/2026 *Duyệt đăng:* 25/02/2026

## 1. Đặt vấn đề

Đất trồng lúa là bộ phận quan trọng của đất nông nghiệp giữ vai trò then chốt trong bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và sinh kế của cộng đồng nông thôn, thông qua việc cung cấp lương thực, thu nhập, không gian cư trú và các quyền tiếp cận tài nguyên của người dân ((Elver, 2019; Guo et al., 2019). Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, việc duy trì diện tích đất lúa một cách cứng nhắc đang bộc lộ nhiều hạn chế tại những khu vực có hiệu quả kinh tế trồng lúa thấp hoặc điều kiện tự nhiên không còn thuận lợi cho canh tác lúa nước.

Gạo là lương thực chính cho hơn một nửa dân số thế giới, cung cấp hơn 20% lượng calo tiêu thụ trên toàn thế giới, đặc biệt là ở Đông và Nam Á, Trung Đông, Tây Ấn và Mỹ Latinh (Sharif et al., 2014). Tuy nhiên thực tiễn cho thấy, sản xuất lúa gạo hiện nay đang chịu nhiều sức ép, bao gồm hiệu quả kinh tế suy giảm, rủi ro gia tăng do biến đổi khí hậu, thiếu hụt lao động nông nghiệp và nhu cầu chuyển đổi sinh kế của nông hộ. Những yếu tố này đã thúc đẩy xu hướng chuyển đổi một phần đất trồng lúa sang các loại hình sử dụng đất nông nghiệp khác có giá trị gia tăng cao hơn hoặc khả năng thích ứng tốt hơn với điều kiện tự nhiên, như cây ăn quả, rau màu hoặc các hệ thống canh tác tích hợp. Quá trình chuyển đổi này không chỉ tác động đến thu nhập và sinh kế của nông dân mà còn ảnh hưởng đến phát thải khí nhà kính, sử dụng tài nguyên nước và chất lượng

đất, do nông nghiệp và các mô hình canh tác đóng vai trò quan trọng trong các vấn đề môi trường toàn cầu (Abdalla et al., 2019; Azadi et al., 2015; Baröo et al., 2018).

Trong các nghiên cứu về chuyển đổi đất trồng lúa hiện nay đang tồn tại hai quan điểm về việc nên bảo tồn hay chuyển đổi đất nông nghiệp. Quan điểm thứ nhất nhấn mạnh sự cần thiết phải bảo tồn đất nông nghiệp, cho rằng quá trình chuyển đổi có thể gây ra nhiều tác động tiêu cực (Carrion Flores và Irwin, 2016; Zhong et al., 2018). Cụ thể, việc chuyển đổi đất nông nghiệp có thể làm suy giảm việc làm trong khu vực công nghiệp, hạn chế đầu tư vào cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, từ đó thu hẹp diện tích canh tác và làm giảm sản lượng cây lương thực (Azadi et al., 2011; 2018; de Oliveira et al., 2017). Trên cơ sở đó, Petrescu-Mag et al. (2019) cho rằng việc duy trì quỹ đất nông nghiệp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an ninh lương thực. Ngược lại, quan điểm thứ hai cho rằng chuyển đổi đất nông nghiệp là hệ quả tất yếu của quá trình tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu (Galinato và Galinato, 2016; Lanz et al., 2017). Theo hướng tiếp cận này, sự suy giảm sản lượng lương thực có thể được bù đắp thông qua thâm canh, cải tiến giống cây trồng và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (Shew et al., 2019). Do đó, xu hướng suy giảm ở mức độ vừa phải của diện tích đất nông nghiệp không được xem là mối đe dọa nghiêm trọng (Nguyen et al., 2016).

Chính vì vậy, chuyển đổi sử dụng đất trồng lúa không đơn thuần là một quyết định sản xuất của nông hộ mà là một vấn đề chính sách phức tạp, đòi hỏi sự cân nhắc hài hòa giữa mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo đảm sinh kế bền vững cho người dân nông thôn, bảo vệ môi trường và duy trì an ninh lương thực quốc gia. Việc lập kế hoạch và quản lý chuyển đổi đất lúa cần được thực hiện một cách khoa học, có kiểm soát và dựa trên bằng chứng thực tiễn, nhằm hạn chế các tác động tiêu cực và rủi ro dài hạn đối với hệ thống nông nghiệp.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về chuyển đổi đất trồng lúa sang các hình thức sử dụng đất nông nghiệp khác có ý nghĩa quan trọng, góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện chính sách sử dụng đất và tái cơ cấu ngành trồng lúa. Trung Quốc là một trường hợp nghiên cứu tiêu biểu do có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, như truyền thống trồng lúa lâu đời, quy mô sản xuất lớn và coi đất lúa là nguồn lực chiến lược trong bảo đảm an ninh lương thực. Đồng thời dưới tác động của đô thị hóa nhanh, biến đổi khí hậu và hiệu quả kinh tế trồng lúa suy giảm ở một số vùng, Trung Quốc đang phải đối mặt với sức ép lớn trong việc chuyển đổi đất lúa.

Đáng chú ý, Trung Quốc áp dụng cách tiếp cận chính sách tương đối toàn diện, kết hợp giữa quản lý chặt chẽ quỹ đất trồng lúa thông qua các cơ chế như hạn ngạch và bù đắp diện tích, với việc cho phép chuyển đổi có điều kiện sang các mô hình sản xuất nông nghiệp đa dạng như cây ăn quả, rau màu hoặc hệ thống canh tác tích hợp lúa - thủy sản (Wang et.al, 2023). Thực tiễn này cho thấy, chuyển đổi đất trồng lúa chỉ có thể đạt hiệu quả và tính bền vững khi được đặt trong khuôn khổ quản lý đất đai thống nhất, gắn

với tín hiệu thị trường và có sự hỗ trợ phù hợp của Nhà nước.

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích kinh nghiệm của Trung Quốc trong chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại hình sử dụng đất nông nghiệp khác, qua đó rút ra một số bài học và gợi ý chính sách cho Việt Nam trong quá trình tái cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp theo hướng hiệu quả và bền vững.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tổng quan tài liệu, thông qua việc thu thập và hệ thống hóa các văn bản chính sách, báo cáo và nghiên cứu khoa học liên quan đến bảo vệ đất trồng lúa và chuyển đổi sử dụng đất nông nghiệp ở Trung Quốc. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành phân tích, so sánh và tổng hợp nhằm làm rõ cách tiếp cận và kinh nghiệm của Trung Quốc, qua đó rút ra những bài học cho Việt Nam.

### 3. Kinh nghiệm Trung Quốc

Trung Quốc là quốc gia có dân số lớn nhất thế giới nên vấn đề đảm bảo an ninh lương thực luôn được đặt ở vị trí chiến lược. Chính vì vậy, từ rất sớm nước này đã xây dựng và thực thi hệ thống bảo vệ đất nông nghiệp trọng điểm, đặc biệt là đất trồng lúa, thông qua “*Hệ thống bảo vệ đất canh tác cơ bản*” và “*giới tuyến đỏ đất nông nghiệp*”. Đây là công cụ pháp lý mang tính bắt buộc, xác định diện tích tối thiểu đất trồng lúa và các loại đất lúa chất lượng cao phải được bảo vệ nghiêm ngặt, không được chuyển đổi tùy tiện sang công nghiệp hoặc đô thị hóa. Chính phủ Trung Quốc duy trì mục tiêu tối thiểu 120 triệu ha đất canh tác - được ví như “*vành đai sinh mệnh lương thực quốc gia*” (Wang et.al, 2023).

Không chỉ dừng lại ở bảo vệ diện tích, Trung Quốc chuyển sang quản lý chất lượng đất lúa, thông qua chương trình “*xây dựng đất canh tác tiêu chuẩn cao*” với hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, điện - nước đồng bộ. Đây là bước phát triển mới của chính sách “*giới tuyến đỏ*”, nhằm biến đất lúa được bảo vệ thành vùng sản xuất hàng hóa hiện đại, tạo điều kiện cơ giới hóa, giảm phân mảnh (Hao et al., 2024; Liu et al., 2024).

Song song với bảo vệ đất, Trung Quốc thúc đẩy mạnh mẽ tích tụ, tập trung ruộng đất để giải quyết tình trạng manh mún do lịch sử giao đất bình quân cho hộ gia đình. Mặc dù quyền sở hữu đất thuộc tập thể, nhưng từ Luật Hợp đồng đất nông thôn (2002), Luật Thúc đẩy chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp (2019), nông dân được phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới các hình thức cho thuê, góp vốn, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp nông nghiệp. Sự phát triển của thị trường quyền sử dụng đất nông thôn đã tạo điều kiện hình thành cánh đồng lớn, doanh nghiệp nông nghiệp và hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

Việc chuyển đổi đất lúa sang cây trồng khác được thực hiện thận trọng, theo nguyên tắc: (i) không làm giảm diện tích Quỹ đất lúa trọng điểm quốc gia, (ii) nếu chuyển đổi ở địa phương phải bù lại bằng diện tích tương đương về chất lượng và sản lượng, (iii) ưu tiên chuyển đổi trong nội bộ đất nông nghiệp (chuyển lúa sang cây có giá trị cao hoặc mô hình lúa – thủy sản). Chính quyền các cấp chỉ cấp phép chuyển đổi khi có kế hoạch sử dụng đất, đánh giá sinh thái – môi trường và đảm bảo duy trì sản lượng lương thực tối thiểu.

Một điểm đáng chú ý là Trung Quốc sử dụng cơ chế “*đất – tín chỉ sinh thái*”: địa phương nào muốn chuyển đất nông nghiệp

sang đô thị phải tạo ra quỹ đất mới thông qua dồn điền đổi thửa, phục hồi đất bỏ hoang hoặc chuyển đổi đất xây dựng nông thôn dư thừa. Nhờ vậy, mục tiêu công nghiệp hóa không phá vỡ cân bằng an ninh đất lúa. Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng chỉ ra thách thức của Trung Quốc: sự cạnh tranh đất đai giữa công nghiệp - bất động sản - nông nghiệp; bất bình đẳng trong hưởng lợi từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất; và nguy cơ suy giảm đất lúa do suy thoái đất, giảm nước tưới và già hóa lao động nông thôn. Do đó, từ năm 2021 trở lại đây, Trung Quốc chuyển từ quản lý “*diện tích tối thiểu*” sang “*đảm bảo sản lượng lúa quốc gia*”, siết chặt kiểm soát chuyển đổi, tăng đầu tư công vào đất lúa, cơ giới hóa, tin dụng nông nghiệp và dịch vụ kỹ thuật.

Dưới đây là một số mô hình chuyển đổi đất trồng lúa sang đất nông nghiệp khác tại một số vùng/địa phương ở Trung Quốc:

*Mô hình 1: Chuyển sang vườn cây ăn quả lâu năm (ví dụ: cam, quýt) - các huyện ven sông Dương Tử*

Ở một số huyện ven sông Dương Tử và các tỉnh như Jiangxi, nông dân đã chuyển ruộng lúa kém hiệu quả sang vườn cây ăn quả lâu năm (citrus, cam, bưởi), đặc biệt ở những vùng có điều kiện đất/địa hình phù hợp và có kết nối thị trường. Các nghiên cứu trường hợp địa phương chỉ ra rằng chuyển đổi này thường tăng thu nhập dài hạn cho hộ, ổn định chuỗi giá trị khi có liên kết HTX - doanh nghiệp, nhưng đòi hỏi vốn ban đầu lớn và hạ tầng (tưới, chống hạn) cũng như quản lý dinh dưỡng đất để tránh thoái hóa đất theo thời gian. Đối với địa phương, yếu tố quyết định thành công là liên kết thị trường (hợp đồng/HTX) và hỗ trợ kỹ thuật sau trồng (Feng, Z., et.al, 2025).

**Bảng 1: Mô hình chuyển đổi sang vườn cây ăn quả lâu năm tại Dương Tử**

<b>Nội dung chuyển đổi chính</b>	<b>Hiệu quả kinh tế</b>	<b>Tác động môi trường - sinh thái</b>	<b>Điều kiện quyết định thành công</b>	<b>Bài học kinh nghiệm rút ra</b>
Chuyển ruộng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả lâu năm ở vùng đất, địa hình và thị trường phù hợp	Tăng thu nhập dài hạn cho hộ nông dân; giá trị kinh tế ổn định hơn khi tham gia chuỗi giá trị (HTX - DN)	Nguy cơ thoái hóa đất nếu quản lý dinh dưỡng kém; yêu cầu hạ tầng tưới tiêu, chống hạn tốt	- Liên kết thị trường (HTX, hợp đồng bao tiêu) - Hỗ trợ kỹ thuật sau trồng - Vốn đầu tư ban đầu và hạ tầng	Chuyển đổi thành công khi gắn với thị trường và dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật; cần quản lý đất bền vững để tránh rủi ro sinh thái dài hạn

*Nguồn: Feng, Z., et al., 2025.*

*Mô hình 2: Chuyển từ ruộng lúa sang vườn rau (vegetable fields) - nhiều vùng đồng bằng*

Một xu hướng phổ biến ở các vùng đồng bằng Trung Quốc là chuyển một phần canh tác lúa thành vườn rau/rau màu để tận dụng nhu cầu thị trường nội địa (các thị trường đô thị lớn). Nghiên cứu so sánh cho thấy việc chuyển sang trồng rau có thể tăng lợi nhuận ròng (NEB) đáng kể so với lúa trong những năm đầu sau chuyển đổi; tuy

nhiên, nó thường đi kèm với tăng dấu chân môi trường (tăng phát thải CO<sub>2</sub> tương đương và N-footprint do nhập lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và tưới tiêu) - nghĩa là lợi ích kinh tế ban đầu nhưng chi phí môi trường cao hơn nếu không có biện pháp quản trị đầu vào chặt. Bài học chính: chuyển đổi kiểu này thành công về thu nhập khi có thị trường ổn định và quản lý môi trường chặt (quy chuẩn bón phân, kiểm soát N<sub>2</sub>O/CH<sub>4</sub>), còn thiếu quản lý sẽ gây chi phí môi trường lớn (He, Z., Hu, R., et al., 2024).

**Bảng 2: Mô hình chuyển đổi sang vườn rau tại nhiều vùng đồng bằng Trung Quốc**

<b>Nội dung chuyển đổi chính</b>	<b>Hiệu quả kinh tế</b>	<b>Tác động môi trường - sinh thái</b>	<b>Điều kiện quyết định thành công</b>	<b>Bài học kinh nghiệm rút ra</b>
Chuyển đổi một phần đất ruộng sang trồng rau nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường đô thị	Lợi nhuận ròng tăng đáng kể trong giai đoạn đầu so với trồng lúa	Tăng phát thải CO <sub>2</sub> e và N-footprint do sử dụng nhiều phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và nước tưới	- Thị trường tiêu thụ ổn định - Quy chuẩn quản lý đầu vào (phân bón, thuốc)	Lợi ích kinh tế ngắn hạn cao nhưng chi phí môi trường lớn nếu thiếu quản trị; cần kết hợp chuyển đổi sản xuất với kiểm soát môi trường

*Nguồn: He, Z., Hu, R., et al., 2024*

*Mô hình 3: Mô hình chuyển đổi đất lúa sang nuôi cá ở Qingtian (tỉnh Chiết Giang)*

Ở Qingtian (tỉnh Chiết Giang), hệ thống *rice - fish* (nuôi cá trong ruộng lúa hoặc luân canh lúa - cá) là một truyền thống nông nghiệp được làm mới và mở rộng thông qua các chính sách hỗ trợ địa phương nhằm tăng tính bền vững và giá trị kinh tế của diện tích lúa. Các chương trình hỗ trợ (kỹ thuật, giống, quản lý dịch bệnh) kết hợp với việc

bảo tồn hệ thống canh tác truyền thống đã giúp nâng tổng giá trị sản xuất trên cùng đơn vị diện tích, giảm nhu cầu phân bón và thuốc trừ sâu (cá ăn sâu bệnh, phân hóa học được tái sử dụng), đồng thời cải thiện an ninh dinh dưỡng cho cộng đồng. Nghiên cứu phân tích hệ thống bảo tồn di sản nông nghiệp và thích ứng chính sách cho thấy Qingtian là ví dụ điển hình của việc kết hợp bảo tồn di sản + hiện đại hóa để đạt cả lợi ích kinh tế và sinh thái (Jiao W., Yu Z., He S., 2024).

**Bảng 3: Mô hình chuyển đổi sang nuôi cá ở Qingtian (tỉnh Chiết Giang)**

Nội dung chuyển đổi chính	Hiệu quả kinh tế	Tác động môi trường - sinh thái	Điều kiện quyết định thành công	Bài học kinh nghiệm rút ra
Nuôi cá trong ruộng lúa hoặc luân canh lúa - cá, kế thừa hệ thống canh tác truyền thống	Tăng tổng giá trị sản xuất trên cùng đơn vị diện tích; cải thiện thu nhập và an ninh dinh dưỡng	Giảm sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu; cải thiện cân bằng sinh thái ruộng lúa	- Chính sách hỗ trợ địa phương - Hỗ trợ kỹ thuật, giống, quản lý dịch bệnh - Bảo tồn tri thức bản địa	Kết hợp bảo tồn di sản nông nghiệp với hiện đại hóa là hướng đi hiệu quả để đạt đồng thời lợi ích kinh tế và sinh thái

*Nguồn: Jiao W., Yu Z., He S., 2024*

Ba mô hình chuyển đổi sử dụng đất nông nghiệp ở Trung Quốc cho thấy có nhiều con đường khác nhau để nâng cao hiệu quả kinh tế trên nền diện tích đất lúa truyền thống, tuy nhiên cũng bộc lộ rõ sự đánh đổi giữa mục tiêu tăng thu nhập và bảo đảm bền vững môi trường. Cụ thể: Hai mô hình chuyển sang cây ăn quả lâu năm và rau màu đều dựa chủ yếu vào động lực thị trường, tạo ra mức gia tăng thu nhập đáng kể cho nông hộ khi điều kiện đất đai, hạ tầng và liên kết tiêu thụ được bảo đảm; tuy nhiên, hai mô hình này có mức độ phụ thuộc cao vào vốn đầu tư ban đầu, đầu vào vật tư và quản lý kỹ thuật, làm gia tăng rủi ro môi trường và bất ổn sinh thái nếu thiếu cơ chế kiểm soát phù hợp. Ngược lại, mô hình lúa - cá ở Qingtian

cho thấy một hướng tiếp cận tích hợp hơn, trong đó việc tận dụng tương tác sinh học giữa các thành phần sản xuất giúp đồng thời nâng cao giá trị kinh tế, giảm nhu cầu đầu vào hóa học và cải thiện chức năng sinh thái của hệ thống canh tác.

So sánh cả ba mô hình cho thấy, chuyển đổi sử dụng đất không chỉ là sự thay đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi, mà là quá trình tái cấu trúc hệ thống sản xuất nông nghiệp, đòi hỏi sự kết hợp giữa liên kết thị trường, hỗ trợ chính sách - kỹ thuật và quản trị môi trường. Do đó, tính bền vững của các mô hình chuyển đổi phụ thuộc chủ yếu vào mức độ tích hợp các mục tiêu kinh tế, xã hội và sinh thái, trong đó vai trò điều tiết, định

hướng và hỗ trợ của chính quyền địa phương giữ ý nghĩa quyết định đối với khả năng nhân rộng và duy trì hiệu quả dài hạn.

### 4. Kết luận

Kinh nghiệm của Trung Quốc cho thấy chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại hình sử dụng đất nông nghiệp khác được thực hiện trên nền tảng bảo vệ nghiêm ngặt an ninh lương thực quốc gia. Việc chuyển đổi không diễn ra tự do theo thị trường mà được kiểm soát chặt chẽ thông qua khung pháp lý về “*giới tuyến đỏ đất nông nghiệp*”, gắn với yêu cầu bù đắp diện tích và chất lượng đất tương đương, đồng thời ưu tiên chuyển đổi trong nội bộ đất nông nghiệp. Song song với đó, Trung Quốc đẩy mạnh nâng cao chất lượng đất lúa, tích tụ ruộng đất và hiện đại hóa hạ tầng sản xuất, qua đó vừa cho phép chuyển đổi có chọn lọc, vừa duy trì ổn định năng lực sản xuất lương thực quốc gia trong dài hạn.

Bên cạnh đó, việc thực hiện các mô hình chuyển đổi từ đất lúa truyền thống sang cây ăn quả lâu năm, rau màu hoặc hệ thống canh tác tích hợp lúa - cá ở Trung Quốc cho thấy xu hướng đa dạng hóa sử dụng đất nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và thích ứng với nhu cầu thị trường. Trong đó, mô hình cây ăn quả và rau màu mang lại lợi ích thu nhập rõ rệt nhưng đòi hỏi vốn đầu tư, hạ tầng và quản lý môi trường chặt chẽ để hạn chế rủi ro sinh thái dài hạn; ngược lại, mô hình lúa - cá nổi bật ở khả năng dung hòa giữa mục tiêu kinh tế và bảo vệ môi trường nhờ tận dụng tương tác sinh thái và tri thức bản địa. Nhìn chung, hiệu quả và tính bền vững của các mô hình chuyển đổi phụ thuộc quyết định vào liên kết thị trường, hỗ trợ kỹ thuật - chính sách của chính quyền địa phương và năng lực quản trị đầu vào sản xuất, qua đó

cho thấy chuyển đổi sử dụng đất chỉ thực sự thành công khi được tiếp cận theo hướng tích hợp kinh tế - xã hội - môi trường.

Tại Việt Nam, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cũng chủ yếu theo 03 mô hình, đó là: (i) Chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm (như: ngô, rau các loại, sen, lạc, dưa, mía, đậu nành, rau...); (ii) Chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng cây lâu năm (như: chè, chuối, cam, bưởi, ổi, táo...); và (iii) Chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản (tôm, cá) và 1 vụ lúa, 1 vụ thủy sản. Nhà nước cũng ban hành các chính sách khuyến khích chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa tuy nhiên việc triển khai thực hiện chưa được mạnh mẽ, một số quy định về điều kiện chuyển đổi chưa được hướng dẫn cụ thể nên việc thực hiện không thống nhất giữa các địa phương.

Ngoài ra, những tác động về môi trường do hệ quả của việc chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại hình sử dụng đất khác hầu như chưa được quan tâm và đánh giá một cách đúng mức. Nhiều nông dân hiện nay đã chuyển đổi đất trồng lúa một cách tự phát sang vườn cây ăn quả không tập trung, không theo quy hoạch, không quan tâm đến tính thích nghi cũng như kỹ thuật và công nghệ.

Do đó, từ kinh nghiệm của Trung Quốc, có thể rút ra bài học ngắn gọn cho Việt Nam như sau: chuyển đổi đất trồng lúa cần được đặt trong khuôn khổ bảo đảm an ninh lương thực, với cơ chế kiểm soát chặt chẽ và bù đắp diện tích, chất lượng đất tương đương; việc chuyển đổi nên ưu tiên trong nội bộ đất nông nghiệp và phù hợp điều kiện sinh thái từng vùng; các mô hình chuyển đổi chỉ bền vững khi gắn với nâng cao chất lượng đất, hạ tầng sản xuất, liên

kết thị trường và sự hỗ trợ kỹ thuật - chính sách của chính quyền địa phương, qua đó bảo đảm hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường trong dài hạn./.

### Tài liệu tham khảo

1. Abdalla, M., Hastings, A., Cheng, K., Yue, Q., Chadwick, D., Espenberg, M., Truu, J., Rees, R. M., & Smith, P. (2019). A critical review of the impacts of cover crops on nitrogen leaching, net greenhouse gas balance and crop productivity. *Global Change Biology*. <https://doi.org/10.1111/gcb.14644>
2. Asadi, A., Barati, A. A., & Kalantari, K. (2015). Impacts of agricultural land use change in Iran. *International Journal of Environmental Science and Development*, 6(7), 539–542. <https://doi.org/10.7763/IJESD.2015.V6.652>
3. Azadi, H., Ho, P., & Hasfiati, L. (2011). Agricultural land conversion drivers: A comparison between less developed, developing and developed countries. *Land Degradation & Development*, 22, 596–604. <https://doi.org/10.1002/ldr.1037>
4. Azadi, H., Keramati, P., Taheri, F., Rafiaani, P., Teklemariam, D., Gebrehiwot, K., & Witlox, F. (2018). Agricultural land conversion: Reviewing drought impacts and coping strategies. *International Journal of Disaster Risk Reduction*, 31, 184–195. <https://doi.org/10.1016/j.ijdr.2018.05.003>
5. Borawski, P., Beldycka-Borawska, A., Szymanska, E. J., Jankowski, K. J., & Dunn, J. W. (2019). Price volatility of agricultural land in Poland in the context of the European Union. *Land Use Policy*, 82, 486–496. <https://doi.org/10.1016/j.landusepol.2018.11.027>
6. Carrión-Flores, C., & Irwin, E. G. (2016). A fixed effects logit model of rural land conversion and zoning. *The Annals of Regional Science*, 58(1), 181–208. <https://doi.org/10.1007/s00168-016-0796-z>
7. de Oliveira, T. E., de Freitas, D. S., Gianezini, M., Ruviaro, C. F., Zago, D., Mércio, T. Z., & Barcellos, J. O. J. (2017). Agricultural land use change in the Brazilian Pampa biome: The reduction of natural grasslands. *Land Use Policy*, 63, 394–400. <https://doi.org/10.1016/j.landusepol.2017.02.010>
8. Elver, H. (2019). Human rights based approach to sustainable agricultural policies and food security. *International Yearbook of Soil Law and Policy*, 347–372. [https://doi.org/10.1007/978-3-030-00758-4\\_17](https://doi.org/10.1007/978-3-030-00758-4_17)
9. Feng, Z., Li, Z., Gao, H., Chen, G., Pei, W., & Wu, K. (2025). Identification of cultivated land optimization and adjustment zones based on orchard land quality evaluation: A case study of citrus orchards in Xinfeng County, Jiangxi Province. *Applied Sciences*, 15(17), 9497. <https://doi.org/10.3390/app15179497>
10. Galinato, G. I., & Galinato, S. P. (2016). The effects of government spending on deforestation due to agricultural land expansion and CO<sub>2</sub> related emissions. *Ecological Economics*, 122, 43–53. <https://doi.org/10.1016/j.ecolecon.2015.10.025>
11. Guo, S., Lin, L., Liu, S., Wei, Y., Xu, D., Li, Q., & Su, S. (2019). Interactions between sustainable livelihood of rural household and agricultural land transfer in mountainous and hilly regions of Sichuan, China. *Sustainable Development*. <https://doi.org/10.1002/sd.1937>
12. Hao, S., Wang, G., Yang, Y., Zhao, S., Huang, S., Liu, L., & Zhang, H. (2024). Promoting grain production through high-standard farmland construction: Evidence in China. *Journal of Integrative Agriculture*, 23(1), 324–335.
13. He, Z., Hu, R., Tang, S., Wu, X., Zhang, Y., Xu, M., Zhang, W., & Wu, L. (2024). New vegetable field converted from rice paddy increases net economic benefits at the expense of

enhanced carbon and nitrogen footprints. *Science of the Total Environment*, 916, 170265. <https://doi.org/10.1016/j.scitotenv.2024.170265>

14. Jiao, W., Yu, Z., & He, S. (2024). Analyzing policy-driven adaptation of important agricultural heritage systems to modernization from a resilience perspective: A case study of Qingtian rice–fish culture system. *Frontiers in Sustainable Food Systems*, 8. <https://doi.org/10.3389/fsufs.2024.1364075>

15. Lanz, B., Dietz, S., & Swanson, T. (2017). Global economic growth and agricultural land conversion under uncertain productivity improvements. *American Journal of Agricultural Economics*, 100(2), 545–569. <https://doi.org/10.1093/ajae/aax078>

16. Liu, F., et al. (2024). The impact of high-standard farmland construction policy on agricultural land use: Panel data from China 2005–2017. *Land*.

17. Nguyen, T. H. T., Tran, V. T., Bui, Q. T., Man, Q. H., & Walter, T. D. V. (2016). Socio-economic effects of agricultural land conversion for urban development: A case study of Hanoi, Vietnam. *Land Use Policy*, 54, 583–592. <https://doi.org/10.1016/j.landusepol.2016.02.032>

18. Petrescu-Mag, R. M., Petrescu, D. C., & Reti, K. O. (2019). My land is my food: Exploring social function of large land deals using food security–land deals relation in five Eastern European countries. *Land Use Policy*, 82, 729–741. <https://doi.org/10.1016/j.landusepol.2019.01.003>

19. Sharif, M. K., Butt, M. S., Anjum, F. M., & Khan, S. H. (2014). Rice bran: A novel functional ingredient. *Critical Reviews in Food Science and Nutrition*, 54(6), 807–816.

20. Wang, N., Hao, J., Zhang, L., Duan, W., Shi, Y., Zhang, J., & Wusimanjiang, P. (2023). Basic farmland protection system in China: Changes, conflicts and prospects. *Agronomy*, 13(3), 651. <https://doi.org/10.3390/agronomy13030651>

21. Zhong, T., Qian, Z., Huang, X., Zhao, Y., Zhou, Y., & Zhao, Z. (2018). Impact of top-down quota-oriented farmland preservation planning on urban land-use intensity in China. *Habitat International*, 77, 71–79. <https://doi.org/10.1016/j.habitatint.2017.12.013>